TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 32/2026/DS-ST
Ngày: 30/6/2026
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Bình;
Ông Ra Lan Y Chiên.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2026/TLST - DS, ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2026/QĐST - DS, ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần H, sinh ngày 09/11/1989.
Số CCCD: 052089007804.
Địa chỉ: Tổ dân phố A, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy C, sinh ngày 18/10/1991.
Số CCCD: 064091003690.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai.
Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Trần H trình bày:

Vào khoảng năm 2023 và 2024, ông Nguyễn Duy C nhiều lần liên hệ với ông để vay tiền hoặc nhờ ông ứng tiền để mua giúp vật tư hàng hóa cần thiết để sản xuất. Đến ngày 07/01/2025, sau khi tính toán các khoản nợ, ông Nguyễn Duy C viết giấy xác nhận còn nợ ông số tiền 74.500.000 đồng và hứa hẹn hoàn toàn chịu trách nhiệm trả số tiền nợ trên khi ông yêu cầu. Tuy nhiên, sau đó ông đã nhiều lần liên hệ và gặp trực tiếp để yêu cầu trả nợ, nhưng ông C vẫn không trả tiền cho ông.

Ngày 22/8/2025, ông đã gửi văn bản yêu cầu ông C trả nợ số tiền 74.500.000 đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 22/8/2025 đến hết ngày 01/9/2025, tuy nhiên đến nay ông C vẫn không trả tiền cho ông. Vì vậy ông làm đơn khởi kiện yêu cầu ông

Nguyễn Duy C phải trả cho ông số tiền 74.500.000 đồng. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Duy C trình bày: Số tiền ông H cho ông vay không phải đưa tiền cho ông mà đưa cho bà H1 là vợ cũ của ông vay để mở quán bán hàng. Sau đó, ông H gọi cho ông hỏi về khoản vay đó là bà H1 hay ông trả, lúc đó ông nghĩ là vợ chồng thì tiền chung ai trả cũng vậy, nên ông có nói để đó rồi làm trả. Còn tiền ông H nói cho ông mượn để đầu tư phân bón ông đã vay và trả hết cho ông H.

Ngày 07/01/2025, ông có ký nhận nợ số tiền 74.500.000 đồng với ông H là nhận nợ thay cho vợ ông, khi vay không thỏa thuận ngày trả và tiền lãi. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền này thì ông không đồng ý, vì ông H đưa tiền cho bà H1 mượn chứ không đưa cho ông. Ngoài ra, ông không có yêu cầu hay trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền và lời khai của các đương sự thể hiện: Vào ngày 07/01/2025, ông Nguyễn Duy C có vay của ông Trần H số tiền 74.500.000 đồng, ông C ký và ghi họ tên, như vậy việc nhận nợ là có thật, phù hợp với quy định tại Điều 93 và Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C cho rằng số tiền này do vợ cũ của ông (bà H1) vay, ông chỉ ký nhận nợ thay. Tuy nhiên, ông C không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có việc chuyển giao nghĩa vụ dân sự hợp pháp hoặc chứng minh số nợ này hoàn toàn không liên quan đến ông. Việc ông C tự nguyện ký giấy xác nhận nợ đã làm phát sinh nghĩa vụ dân sự trực tiếp giữa cá nhân ông C và ông H theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Về thời hạn trả nợ: Hợp đồng vay giữa hai bên là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Ngày 22/8/2025, ông H đã có văn bản thông báo đòi nợ cho ông C thời gian chuẩn bị 10 ngày (đến hết ngày 01/9/2025). Tuy nhiên ông C không thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn, do đó việc ông H khởi kiện là có căn cứ pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Duy C phải thanh toán trả cho ông Trần H số tiền 74.500.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 95, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần H. Buộc ông Nguyễn Duy C phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần H số tiền 74.500.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Duy C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.725.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại ông Trần H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.862.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000388, ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND KV 9;
-Phòng THADS KV9;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa